

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113 /2019/HS-PT

Ngày: 23 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị M Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2019/HS-PT ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đình T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đình T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10-4-1986, tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố Tân Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình Sô, sinh năm 1951 và con bà: Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phan Thị Kiều Ly, sinh năm 1993; Con: có 01 đứa, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16-01-2019 cho đến ngày 22-01-2019 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Bị cáo không có kháng cáo , không bị kháng cáo , không bị kháng nghị :
Trương Quang C, Trịnh Đình N, Bùi Đức L, Nguyễn Xuân N, Nguyễn Quốc H,

Võ Văn M, đều vắng mặt.

Những người khác không liên quan đến việc kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 16-01-2019, Nguyễn Đình T gọi điện rủ Trương Quang C đến khu phòng trọ mà Bùi Đức L đang ở, ở tổ dân phố Nam Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để đánh bạc. Sau khi nhận được điện thoại của T, Trương Quang C rủ thêm Nguyễn Xuân N và Trịnh Đình N cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 08 giờ 0 phút cùng ngày Nguyễn Đình T đi đến khu phòng trọ của Bùi Đức L thuê trọ thì gặp Trịnh Đình N và Bùi Đức L, Trịnh Đình N đưa cho Bùi Đức L 500.000 đồng để đi mua bà Tú lơ khơ, nước uống và đổi tiền lẻ để đánh bạc. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình T, Trịnh Đình N và Bùi Đức L về phòng trọ của L thì gặp Nguyễn Quốc H nên cả bốn người trải chăn giữa nền nhà rồi cùng ngồi xuống đánh bạc, dưới hình thức đánh “Ba cây”. Cách thức đánh cụ thể như sau: Dùng bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, loại bỏ các quân bài 10, J, Q K, còn lại 36 quân bài dùng để đánh bạc. Trong mỗi ván có một người chia bài gọi là “Nhà cái”. Trước khi Nhà cái chia bài, mỗi người đặt xuống chiếu tối thiểu 10.000 đồng và tối đa là 50.000 đồng, gọi là tiền “Đặt cửa”. Mỗi người tham gia đánh bạc được Nhà cái chia cho 03 quân bài, sau đó người tham gia đánh bạc tính điểm điểm để so sánh với Nhà cái. Nếu người đánh thấp điểm hơn Nhà cái thì sẽ mất số tiền đặt cửa cho Nhà cái; Trường hợp người tham gia đánh có “Sấp” (Ba quân bài bằng nhau) thì Nhà cái phải trả cho người đánh gấp 03 lần số tiền đặt cửa và ngược lại; Trường hợp người tham gia đánh có 10 điểm tròn thì Nhà cái phải trả cho người đánh gấp đôi số tiền họ đặt cửa, đồng thời Nhà cái phải cHển cái cho người có 10 điểm tròn để người này cầm cái; Nếu nhà cái có 10 điểm tròn thì những người tham gia đánh bạc phải trả gấp đôi số tiền đặt cửa cho Nhà cái; Trường hợp Nhà cái trùng điểm với người đánh thì phân định thắng thua bằng “Chát” theo thứ tự “Rô, Cơ, Chuồn, Bích”. Khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, Trương Quang C, Nguyễn Xuân N, Võ Văn M đến và tham gia đánh bạc với Nguyễn Đình T, Trịnh Đình N, Bùi Đức L, Nguyễn Quang H. Đến khoảng 10 giờ, ngày 16-01-2019, khi Nguyễn Đình T, Trịnh Đình N, Bùi Đức L, Nguyễn Quốc H, Trương Quang C, Nguyễn Xuân N và Võ Văn M đang đánh bạc thì bị Tổ tuần tra Công an thị xã Kỳ Anh bắt quả tang, thu giữ bộ bài Tú lơ khơ và 17.850.000 đồng tiền mặt, trong đó: Thu tại chiếu bạc 9.810.000 đồng và số tiền thu trong người những người tham gia đánh bạc dùng vào để đánh bạc là 8.040.000 đồng; Cụ thể thu của Nguyễn Đình T

3.600.000 đồng, Trương Quang C 1.000.000 đồng, Bùi Đức L 1.530.000 đồng, Nguyễn Xuân N 1.600.000 đồng, Nguyễn Quốc H 110.000 đồng và Võ Văn M 200.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T, Trương Quang C, Trịnh Đình N, Bùi Đức L, Nguyễn Xuân N, Nguyễn Quốc H, Võ Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s, i Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, điểm s, i Khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Quang C, Trịnh Đình N, Bùi Đức L, Nguyễn Xuân N và căn cứ thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Quang C, Bùi Đức L, Nguyễn Xuân N.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc H.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s, i Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Văn M.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 35, Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình T, Trịnh Đình N, Bùi Đức L, Nguyễn Xuân N, Nguyễn Quốc H, Võ Văn M.

Căn cứ vào điểm a, b, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, b, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo N quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Nguyễn Đình T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 16-01-2019 đến ngày 22-01-2019. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 10.000.000 đồng.

Xử phạt Trương Quang C 9 (Chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Trịnh Đình N 9 (Chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Đình N số tiền 15.000.000 đồng.

Xử phạt Bùi Đức L 9 (Chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Bùi Đức L số tiền 15.000.000 đồng.

Xử phạt Nguyễn Quốc H 9 (Chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quốc H số tiền 15.000.000 đồng.

Xử phạt Nguyễn Xuân N 8 (Tám) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền 15.000.000 đồng.

Xử phạt Võ Văn M 18 (Mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 16-01-2019 đến ngày 22-01-2019 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ được trừ là 21 (Hai mươi một) ngày.

Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ một số công việc lao động phục vụ công cộng tại địa phương trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ công cộng tại địa phương không quá 04(Bốn) giờ trong một ngày và không quá 02(Hai) ngày trong 01(Một) tuần. Phạt bổ sung bị cáo Võ Văn M số tiền 15.000.000 đồng.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

Ngày 04/6/2019, bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề N Tòa phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề N Hội xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 08 giờ

cho đến 10 giờ ngày 16-01-2019, tại phòng thuê ở trọ của bị cáo Bùi Đức L, ở tổ dân phố Nam Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Đình T, Trịnh Đình N, Bùi Đức L, Nguyễn Quốc H, Trương Quang C, Nguyễn Xuân N và Võ Văn M đã cùng nhau đánh bạc, dưới hình thức đánh bài ba cây, sát phạt nhau được thua chi trả bằng tiền, với số tiền đánh bạc là 17.850.000 đồng, trong đó: Thu tại chiều bạc 9.810.000 đồng và số tiền thu trong người những người tham gia đánh bạc dùng để đánh bạc là 8.040.000 đồng; Cụ thể thu của Nguyễn Đình T 3.600.000 đồng, Trương Quang C 1.000.000 đồng, Bùi Đức L 1.530.000 đồng, Nguyễn Xuân N 1.600.000 đồng, Nguyễn Quốc H 110.000 đồng và Võ Văn M 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ TNHS.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng C hạng nhất, được Trung tâm giáo dục truyền thống và lịch sử Việt Nam vinh danh và tặng kỷ niệm chương C sỹ quân tình nguyện Việt Nam giúp cách mạng Campuchia đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s, i Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện thi hành tiền phạt bổ sung 10.000.000đ. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, vợ bỏ đi, một mình bị cáo nuôi con còn nhỏ. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân.

Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ TNHS mới, bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó cần căn cứ Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo giáo dục.

Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đình T là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật do nội dung kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng N có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS
Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s, i Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đình T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Nguyễn Đình T cho UBND phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Đình T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm h khoản 2 Điều 23 N quyết định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Đình T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng N đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Lệ Thu

